

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. “Quy trình nhân giống cà phê vối bằng phương pháp ghép”- Tiêu chuẩn ngành (10TCN 497 –2001).
2. “Quy trình trồng, chăm sóc và thu hoạch cà phê vối” - Tiêu chuẩn ngành (10 TCN 498- 2002)

16. KỸ THUẬT CANH TÁC ĐẠY SẢN XUẤT BỘT GIẤY VÙNG ĐỒNG THÁP MƯỜI

Trần Thị Hồng Thắm*, Nguyễn Việt Cường, Võ Thu Mộng,
Hồ Thị Châu, Lê Thị Kim Loan, Huỳnh Kim Tùng

I. NGUỒN GỐC XUẤT XỨ

Kỹ thuật canh tác dạy sản xuất bột giấy vùng Đồng Tháp Mười là kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong thực tiễn đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu xây dựng quy trình canh tác dạy phục vụ cho vùng nguyên liệu sản xuất bột giấy ở Đồng Tháp Mười” thực hiện năm 2011-2012.

II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Thời vụ

Thời vụ gieo sạ thích hợp nhất từ khoảng 20/3 - 15/4 dương lịch.

2. Đất và làm đất

Chuẩn bị ruộng: Cần phát dọn sạch cỏ bờ, rãi và đốt rơm của vụ lúa đông xuân.

Làm đất: Xới đất và tạo líp rộng 5 m theo hướng dốc của ruộng. Tạo rãnh giữa các líp rộng 30-40cm để thoát nước kết hợp làm lối đi thuận tiện cho chăm sóc, bón phân, nhất là khi dạy lớn.

3. Phương pháp gieo trồng

Lượng giống: 14 kg/ha với tỷ lệ nảy mầm đạt trên 85%.

Hạt giống được ngâm 5 giờ trước khi sạ. Sau khi sạ xong, bơm nước vào ngâm khoảng 6 giờ. Sau đó, tháo nước giữ cho đất ẩm để hạt nảy mầm.

4. Phân bón

- Lượng phân bón cho 1 ha: 180N - 60P₂O₅ - 120K₂O

- Cách bón: Bón lót: 25% P₂O₅ (tương đương 100 kg lân). Bón thúc đợt 1: Sau gieo 10 – 12 ngày; bón 25% N + 37,5% P₂O₅ + 50% K₂O (tương đương 79 kg urê + 49 kg DAP + 100 kg kali). Bón thúc đợt 2: Sau gieo 30 - 35 ngày; bón 40% N + 37,5% P₂O₅ + 50% K₂O (tương đương 137 kg urê + 49 kg DAP + 100 kg kali). Bón thúc đợt 3: Sau gieo 50 - 55 ngày; bón 35%N còn lại (tương đương 137 kg urê).



Mô hình thâm canh dạy sản xuất bột giấy
tại Thạnh Hoá, Long An năm 2012

5. Quản lý nước

Cây đay rất cần đủ ẩm ở giai đoạn nảy mầm nhưng không chịu được úng. Cây đay chịu được hạn nhưng đất quá khô có thể hạn chế sinh trưởng của cây, làm cây còi cọc, chậm tăng trưởng chiều cao. Do vậy cần phải giữ đủ ẩm cho cây phát triển ở các giai đoạn. Bón phân cần kết hợp với tưới nước để nâng cao hiệu quả phân bón.

6. Phòng trừ sâu bệnh và chuột hại đay

Sâu bệnh gây hại nhất cho đay là sâu xanh ăn lá, sâu đục ngọn và bệnh thối rễ. Vệ sinh đồng ruộng kỹ, ngăn ngừa, cắt đứt nguồn sâu bệnh và áp dụng đúng kỹ thuật canh tác (làm đất, mật độ sạ, phân bón) là biện pháp phòng hữu hiệu nhất. Thăm đồng thường xuyên để phát hiện và phòng trị kịp thời sâu bệnh. Khi có sâu bệnh đến mức phải dùng thuốc, nên xịt vào sáng sớm hoặc chiều tối.

- Sâu đo xanh (*Anomis flava*): Sâu thường phát sinh và gây hại mạnh khi cây đay được khoảng 65-70 ngày sau gieo.

Phòng trừ: Vệ sinh đồng ruộng, đốt thực vật vụ trước, làm sạch cỏ hạn chế nơi trú ẩn của bướm. Cày ải phơi đất. Thuốc hóa học: Cyperan 25EC, Sieusao 40EC, God 550EC, Nitox 30EC, Peran 50EC,...

- Rầy mềm: Rầy phát triển mạnh khi đay >30 ngày tuổi, thời tiết ít mưa, hạn kéo dài. Đay non bị rầy hại còi cọc, rầy chích hút nhựa còn tiết ra đường tạo điều kiện cho nấm gây hại ký sinh.

Phòng trừ: Sử dụng các loại thuốc như trừ rầy trên lúa.

- Sâu đục ngọn (*Earias fabac*): Sâu hại khi cây đay có 4-5 lá thật cho đến thu hoạch. Những ruộng sạ dày, xanh tốt hấp dẫn ngài đến đẻ trứng nên bị nặng.

Phòng trừ: Vệ sinh đồng ruộng, sạ mật độ vừa phải, bón phân cân đối NPK. Thuốc hóa học: Cyperan 25EC, Kinalux 25EC, Supracide 50EC, Polytrin-P440EC...

- Bệnh thối thân: Trên lá và thân xuất hiện những đốm nâu đen, da thân bị khô, sần sùi. Nấm bệnh cũng có thể tấn công cả trái và làm hạt bị mang mầm bệnh. Thời tiết ẩm ướt giúp bệnh lan truyền nhanh hơn.

Thuốc hóa học: Copper B, thuốc có gốc đồng, Zineb 80WP, Kitazin 50EC,

- Bệnh thối rễ: Trên rễ và cổ rễ xuất hiện một lớp nấm như tơ màu tím đậm. Ít lâu sau xuất hiện các hạch màu nâu đen. Rễ cây bị thối, thân cây héo. Bệnh xuất hiện nhiều ở giai đoạn cây con, nhưng khi cây lớn cũng bị chết do thối ngang cổ rễ.

Phòng trừ: Xử lý hạt giống trước khi gieo bằng các loại thuốc: Ceresan, Falisan; hoặc sau gieo 7 ngày dùng thuốc Zineb 80WP. Gieo sạ mật độ vừa phải, không nên gieo dày. Thuốc hóa học: Benzimidazole 50SC, Bendazol 50WP, Benlate 50WP, Zineb 80WP...

- Bệnh cháy lá: Bệnh lan từ đầu lá trở xuống, lúc đầu như vết phỏng rồi chuyển sang màu xám tro có lốm đốm đen, lá tóp lại, cong, dễ rụng. Thuốc hóa học: Zineb80 BHN; Kocide 61,4 DF

- Bệnh bươu rễ: Bệnh bắt đầu bằng biểu hiện lá bị vàng úa, cây cằn cỗi, rễ bị sưng, cây khô chết dần.

Phòng trừ: Tưới nước tràn vào ruộng, sau đó tháo ra hạn chế sự phát triển của tuyến trùng. Xử lý đất trước khi gieo bằng thuốc Diaphos 10G, Diazan 10H, Mocap10G, Nemagon, Furadan 3G...



lượng dùng 20-30kg/ha sau đó cho nước vào ẩm 2-3 ngày để thuốc tăng hiệu quả diệt tuyến trùng hoặc có thể rải Marshal 5G liều dùng 15-20 kg/ha.

- Chuột: Nên dùng các biện pháp tổng hợp, trong đó chú trọng các biện pháp đánh bắt, bẫy, bả. Chú ý diệt chuột ngay từ đầu vụ.

7. Thu hoạch

Thu hoạch sau gieo khoảng 150 ngày hoặc khi cây có vài có trái non.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ ÁP DỤNG

Quy trình được áp dụng tại các xã trong huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Kim Nguyệt (1985). *Cây đay tại các tỉnh phía Nam*, NXB NN.
2. Nguyễn Văn Thạc, Trần Thị Hồng Thắm (2005). *Nghiên cứu cải thiện cơ cấu cây trồng trên nền lúa vùng đất phèn Đồng Tháp Mười (2003-2005)* - Đề tài trọng điểm cấp Bộ.
3. Trần Thị Hồng Thắm, Võ Thu Mộng, Hồ Thị Châu, Lê Thị Kim Loan (2011). *Nghiên cứu xây dựng quy trình canh tác đay phục vụ cho vùng nguyên liệu sản xuất bột giấy ở Đồng Tháp Mười (2009-2011)* – Đề tài trọng điểm cấp Bộ.



Giống lúa HT18



Mô hình trình diễn giống ngô LCH9



Ruộng đậu để sản xuất bột giấy
tại huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An



Mô hình thâm canh chè chất lượng cao - giống Kim Tuyên tại Phú Thọ



Mô hình tái canh cây cà phê ở Tây Nguyên

Ảnh bìa 1: Vải chín sớm Yên Phú tại Hưng Yên